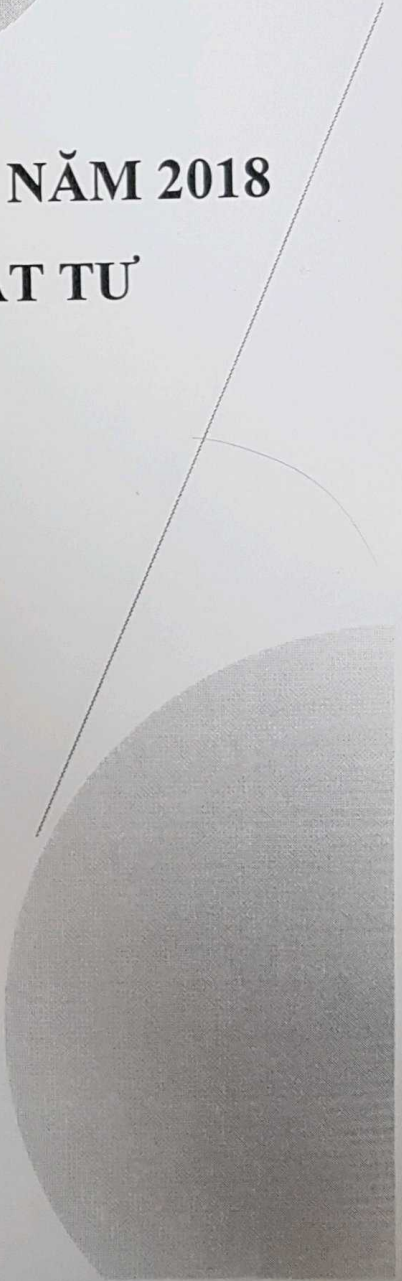


**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ**

*Hà Nội, tháng 04 năm 2018*



## MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH .....	Error! Bookmark not defined.
QUY CHẾ .....	3
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁ ĐỐC.....	8
BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	11
BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT .....	13
NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT .....	16
TỜ TRÌNH 01.....	18
TỜ TRÌNH 02.....	19
TỜ TRÌNH 03.....	20
TỜ TRÌNH 04.....	21
TỜ TRÌNH 05.....	22
NỘI DUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	23

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ

Địa chỉ: Số 508 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội

ĐT: 04.3878 4298

Fax: 04.3878 4305

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**Thời gian:** 8h30 ngày 20 tháng 04 năm 2018

**Địa điểm:** Số 508 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội

THỜI GIAN	NỘI DUNG
8h30 – 9h00	- Đón tiếp khách mời, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu. - Kiểm tra tư cách cổ đông.
9h00 – 9h15	- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, khai mạc đại hội. - Giới thiệu đại biểu tham dự và Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
9h15 – 9h20	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
9h20 – 9h30	- Thông quan Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết - Thông qua chương trình và quy chế làm việc của Đại hội
9h30-9h45	- Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018 của Ban Giám Đốc - Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT.
9h45-9h50	- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017
9h50 – 10h00	- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017
10h00-10h30	- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ
	- Tờ trình phê duyệt lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018.
	- Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán
	- Tờ trình thông qua Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017
	- Tờ trình Ủy quyền HĐQT quyết định các khoản đầu tư, góp vốn, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, và tham gia đầu tư góp vốn
10h30 – 11h00	- Thông qua thể lệ biểu quyết và biểu quyết thông qua các tờ trình đã trình bày tại Đại hội. - Thảo Luận
11h00 – 11h15	- Thông qua Biên bản đại hội và Nghị quyết Đại hội.
11h15 – 11h20	- Tuyên bố bế mạc Đại hội



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T.  
KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CƠ ĐIỆN VẬT TƯ

-----\*\*\*-----

Số: 09.../2018/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

Hà Nội, ngày ..06... tháng 04... năm 2018

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ**  
(V/v: : Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 26/09/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số..56.../BB-HĐQT ngày 06/04/2018

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Cụ thể như sau:
  - Thời gian: 8 h 30 phút ngày 20/04/2018
  - Địa điểm: Trụ sở Công ty - Số 508 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
2. Thông qua chương trình và nội dung Đại hội:
  - Chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ( chương trình đính kèm)
  - Nội dung chính của Đại hội:
    - a) Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017, phương hướng hoạt động SXKD năm 2018 của Ban điều hành và Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT;
    - b) Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2017;
    - c) Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;
    - d) Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017; Tờ trình phê duyệt lương và thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ban Giám đốc năm 2017 và kế hoạch chi trả lương và thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ban Giám đốc năm 2018;
    - e) Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
    - f) Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các khoản đầu tư, góp vốn, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp ( nội dung tờ trình đính kèm).





3. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các Tờ trình, Quyết định và các giấy tờ liên quan đến chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty theo quy định pháp luật.

**Điều 2:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký

**Điều 3:** Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận

- HS* Như điều 3
- BKS;
  - Lưu VT



**Hoàng Anh Tấn**



# QUY CHẾ

## TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ

### CHƯƠNG I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi áp dụng:**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường năm 2018 của Cổ phần Cơ điện Vật Tư (sau đây gọi tắt là “Công ty”)
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

### CHƯƠNG II

#### QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

##### **Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường năm 2018:**

Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.

##### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:**

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:
  - 1.1 Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
  - 1.2 Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc uỷ quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm theo Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
  - 1.3 Ngoài các tài liệu được Công ty đăng tải lên website, mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát Phiếu biểu quyết có các thông tin về tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự.
  - 1.4 Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm

dùng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

2.1 Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

2.2 Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội;

2.3 Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

2.4 Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này;

2.5 Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 5. Trách nhiệm và quyền của Chủ tọa Đại hội:**

1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ điện vật tư, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm và quyền sau đây:

a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Đoàn chủ tọa (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Ban Thư ký Đại hội:**

1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội, có trách nhiệm:

- a) Nhận giấy tờ của cổ đông và đại diện cổ đông đến họp;
- b) Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông;
- c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

### **CHƯƠNG III**

#### **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội :**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

#### **Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
2. Trình tự tiến hành Đại hội được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

#### **Điều 10. Thông qua các Nghị Quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư buôn bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được thông qua bởi từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền



biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa đại hội là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

#### **Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành**

1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

2. Trong Đại hội đồng cổ đông thành lập triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

3. Trong đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

#### **Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018:**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cơ điện vật tư phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

### **CHƯƠNG IV**

#### **CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

#### **Điều 13. Một số quy định khác:**

1. Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

2. Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tọa đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

**CHƯƠNG VI**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14. Hiệu lực của Quy chế:**

Quy chế này bao gồm 6 chương, 14 điều, được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ điện vật tư áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty diễn ra vào ngày 20 tháng 04 năm 2018 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Anh Tấn**

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### KẾT QUẢ SXKD & ĐTXD NĂM 2017-KẾ HOẠCH SXKD & ĐTXD NĂM 2018

#### I/ ĐÁNH GIÁ, PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD & ĐTXD NĂM 2017:

Nhìn chung trong năm qua tình hình kinh tế đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, đặt ra cho Công ty nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi sự thống nhất đoàn kết, sự sáng tạo và tinh thần quyết tâm cao của Ban lãnh đạo và bộ máy quản lý toàn Công ty.

Năm 2017 Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư chuyển đổi từ mô hình công ty cổ phần nhà nước nắm giữ 51% vốn sang mô hình công ty cổ phần do tư nhân góp vốn nên việc sản xuất kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn.

Mặt khác các chi phí của doanh nghiệp tăng cao như tiền thuê đất, tiền bảo hiểm xã hội, chi phí cho việc bảo đảm các điều kiện về môi trường, phòng cháy chữa cháy, trong khi tình hình kinh tế chung gặp nhiều khó khăn khiến các doanh nghiệp thuê văn phòng, nhà xưởng công ty không ổn định, nhiều khách hàng bị phá sản, giải thể ... gây ảnh hưởng không nhỏ tới việc sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước tình hình đó ban lãnh đạo Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư đã bám sát tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị để chỉ đạo sát sao và đưa ra phương án kinh doanh phù hợp với tình hình chung.

Năm 2017 Công ty luôn chú trọng đến chất lượng quản lý và sản phẩm nên tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và hệ thống phù hợp tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, nâng cao quản lý sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty khi đưa ra thị trường.

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư cũng như các đơn vị đã tích cực trong việc tìm kiếm các hợp đồng, đặc biệt là phát huy thế mạnh của Công ty là sản xuất cáp điện và sửa chữa máy biến áp.

**II/ CÔNG TÁC QUẢN LÝ SẢN XUẤT KINH DOANH & ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
NĂM 2017:**

**1. Kết quả thực hiện năm 2017:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Vốn điều lệ	Đồng	22.000.000.000	22.000.000.000	100
2	Doanh thu	Đồng	55.500.000.000	27.205.126.632	49
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.250.000.000	153.128.162	12
4	Lao động	Người	53	57	107
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/ tháng	6.000.000	6.821.000	114

**2. Số liệu chi tiết của báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017:**

**2.1 Tổng doanh thu:** 27.576.392.061 đồng. Trong

đó:

**\*/ Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ :** 27.205.126.632 đồng  
 - Doanh thu bán hàng: 17.418.603.596 đồng  
 - Doanh thu cung cấp dịch vụ : 7.393.782.714 đồng  
 - Doanh thu Sửa chữa máy biến áp và TN điện: 2.392.740.322 đồng  
**\*/ Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập** 371.265.429 đồng

**khác:**

**2.2 Tổng chi phí** 27.423.263.899 đồng

**2.3 Lợi nhuận**

- Tổng lợi nhuận trước thuế 153.128.162 đồng  
 - Tổng lợi nhuận sau thuế 122.489.427 đồng

**2.4 Các khoản thực hiện nghĩa vụ với nhà nước**

- Bảo hiểm (Xã hội, y tế, TCTN): 927.614.864 đồng  
 - Tiền thuê đất năm 2017 : 3.564.668.052 đồng  
 + Số đã nộp: 4.176.418.452 đồng  
 (Trong đó bao gồm nộp thuế đất năm 2016 còn thiếu : 611.750.400 đồng)  
 + Số còn phải nộp: 0 đồng  
 - Thuế TNDN: 30.638.735 đồng

**III/ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐTXD NĂM 2018**

### 1- Đánh giá tình hình:

Nhận định chung về tình hình sản xuất kinh doanh của những năm tiếp theo vẫn còn khó khăn rất nhiều.

Mục tiêu của năm 2018, lãnh đạo Công ty đặt ra là cố gắng ổn định sản xuất, bảo toàn vốn, tăng cường tìm kiếm công ăn việc làm, tiết kiệm chi phí và bảo đảm thu nhập cho người lao động.

### 2- Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Doanh thu : 45 tỷ đồng
- Lao động : 60 người
- Thu nhập bình quân: 7.000.000 đ/người/tháng
- Chia cổ tức: Tương đương 2% vốn điều lệ

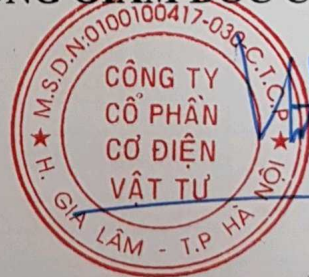
Chi tiết của kế hoạch doanh thu:

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2018 (tỷ đồng)
1	Sửa chữa máy biến áp các loại, thí nghiệm điện và hoá dầu	10
2	Sản xuất cáp điện, cung ứng và kinh doanh thiết bị điện	30
3	Dịch vụ khác	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2017, báo cáo tài chính năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2018. Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

**Xin trân trọng cảm ơn!**

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



**Hoàng Anh Tấn**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**KẾT QUẢ SXKD & ĐTXD NĂM 2017-KẾ HOẠCH SXKD & ĐTXD NĂM 2018**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư**

Năm 2017 Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư chuyển đổi từ mô hình công ty cổ phần nhà nước nắm giữ 51% vốn sang mô hình công ty cổ phần do tư nhân góp vốn nên việc sản xuất kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó ban lãnh đạo Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư đã bám sát tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị, tích cực trong việc tìm kiếm các Hợp đồng mới, đặc biệt là phát huy thế mạnh của Công ty là sản xuất cáp điện và sửa chữa máy biến áp. Thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị báo cáo đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017, kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Hội đồng quản trị như sau:

**I/ BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2017:**

**1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017:**

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Vốn điều lệ	Đồng	22.000.000.000	22.000.000.000	100
2	Doanh thu	Đồng	55.500.000.000	27.205.126.632	49
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.250.000.000	153.128.162	12
4	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	6.000.000	6.821.000	114

**2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty về việc Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo; Phê duyệt phương án thay đổi nhân sự; Tổ chức Đại hội cổ đông bất thường; Lựa chọn đơn vị kiểm toán,...Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 thành công tốt đẹp.

### 3. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2017:

- Phụ cấp Hội đồng quản trị: 25.943.789 đ
- Lương Hội đồng quản trị chuyên trách: 32.788.506 đ
- Phụ cấp Ban kiểm soát: 9.176.424 đ
- Lương thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: 92.688.000 đ

## II/ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

Do là năm đầu tiên thay đổi mô hình và cơ cấu vốn, nhân sự, đồng thời các chính sách liên quan đến Nhà nước thay đổi nên chưa đạt lợi nhuận theo kỳ vọng.

Trên cơ sở số liệu của Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị đề nghị không chia cổ tức mà chỉ trích lập Quỹ khen thưởng, nhằm động viên tinh thần lao động của tập thể, cá nhân trong công ty để thực hiện tốt kế hoạch 2018 đề ra..  
Cụ thể như sau:

- Trích lập Quỹ Khen thưởng : 50.000.000 đồng

## III/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐTXD NĂM 2018

### 1- Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Doanh thu : 45 tỷ đồng
- Lao động : 61 người
- Thu nhập bình quân: 7.000.000 đ/người/tháng
- Chia cổ tức: Tương đương 2 % vốn đầu tư chủ sở hữu

### 2 – Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và lương đối với thành viên chuyên trách năm 2018:

#### 2.1. Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng

#### 2.2. Thù lao Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng

#### 2.3. Lương đối với thành viên chuyên trách:

Tính tối thiểu bằng lương chuyên viên Tài chính kế toán của Công ty. Cụ thể:

- Thành viên HĐQT chuyên trách tính phụ cấp bằng lương bậc 1 cấp trưởng phòng.
- Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách tính phụ cấp bằng lương bậc 2 chuyên viên Tài chính kế toán.

Trường hợp thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đang giữ chức vụ thì được hưởng của chức vụ đó và không tính thêm tiền lương.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Anh Tấn

Số: 59 BC/CĐVT-BKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO

### BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Kính gửi: Quý vị Cổ đông

#### I. Tình hình hoạt động công việc của Ban Kiểm soát:

Năm 2017 là một năm có nhiều biến động của Công ty cổ phần cơ điện vật tư. Với sự chuyển giao về bộ máy lãnh đạo, bộ máy nhân sự và hoạt động của Công ty cũng có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và tâm huyết của toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân viên, công ty đã nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình Trong năm vừa qua Ban Kiểm soát đã thực hiện các nội dung công việc sau:

- Ban kiểm soát đã họp 3 phiên trong năm và tham gia một số buổi họp của HĐQT, Ban giám đốc;

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Ban Tổng giám đốc đã được Hội đồng quản trị thông qua trong kỳ họp đại hội đồng cổ đông

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, thủ tục quản lý và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc, trách nhiệm thực hiện công việc của từng cấp theo thẩm quyền.

- Kiểm tra chứng từ thu chi từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xem xét, kiểm tra quy trình hạch toán, luân chuyển chứng từ kế toán;

- Kiểm tra báo cáo tài chính trước và sau khi kiểm toán. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn

- Giám sát kiểm tra các khoản đầu tư của Công ty;

- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (bao gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác);

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần cơ điện vật tư gồm 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên chuyên trách. Trong năm tài chính 2017 tổng thù lao và lương chuyên trách của Ban kiểm soát là: 101.864.242 đồng.

#### II. Về công tác điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc



- HĐQT công ty đã ban hành các Nghị quyết chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017. Các nội dung đưa ra đều bám sát trên cơ sở thực tế và mang tính thực thi cao. Đồng thời tuân thủ đúng theo luật, quy định của Nhà nước và điều lệ của Công ty.

- HĐQT trong năm đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường để bàn bạc và xử lý công việc. Các cuộc họp mang tính dân chủ, nghiêm túc và quyết định đưa ra mang tính chiến lược đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng Quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Về công tác điều hành Công ty, trong năm 2017 Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT để từ đó đảm bảo tình hình tài chính luôn nằm trong tầm kiểm soát và không xảy ra thất thoát nào.

### **III. Về tình hình hoạt động của Công ty cổ phần cơ điện vật tư**

#### **a. Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:**

Trong năm vừa qua, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều biến động do quá trình cổ phần hóa. Tuy nhiên, trong công tác điều hành luôn có sự chỉ đạo, bám sát từ lãnh đạo Công ty xuống các đơn cấp dưới. Thường xuyên trao đổi để giải quyết khó khăn vướng mắc nhằm hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

#### **b. Về công tác tài chính:**

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập và lưu trữ theo đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2017 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành.

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính năm 2017 của công ty và xác nhận “đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty”

### **IV. Sự phối hợp và giám sát giữa Ban kiểm soát, HĐQT và TGD**

- Trong năm qua Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh, các số liệu về hoạt động tài chính kế toán của Công ty.

- Ban kiểm soát đã tiến hành lập các báo cáo trình HĐQT và Ban giám đốc, tham mưu cho các cấp lãnh đạo về những vấn đề còn tồn đọng, vướng mắc của Công ty.

- Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng Quản trị theo quy định và nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của HĐQT và Ban Giám đốc đưa ra.

## V. Đề xuất kiến nghị.

- Bên cạnh các kế hoạch đề ra trong năm tới, đề nghị HĐQT và Ban giám đốc tiếp tục xây dựng chiến lược trung dài hạn nhằm định hướng sự phát triển bền vững của Công ty.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị cấp dưới để có biện pháp tổ chức, sắp xếp, chấn chỉnh lại bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ lãnh đạo cũng như của toàn thể cán bộ công nhân viên nhằm tăng năng suất và chất lượng dịch vụ.

- Trong thời gian tới, cần duy trì và phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc hơn nữa để đảm bảo hoạt động quản lý và điều hành Công ty được tốt hơn, vì mục tiêu chung thúc đẩy sự phát triển lớn mạnh của Công ty và lợi ích của cổ đông.

- Tăng cường công tác đầu tư, tìm kiếm các dự án mới nhằm đem lại lợi nhuận cho Công ty. Đảm bảo đời sống cho toàn thể cán bộ công nhân viên và lợi ích của cổ đông.

Trân trọng cảm ơn Quý vị Cổ đông./.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Phương Thơm**

**NGUYÊN TẮC, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ**

**I. Nguyên tắc biểu quyết:**

- Đúng quy định của pháp luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Cơ điện vật tư bằng hình thức sử dụng “Phiếu biểu quyết”.
- Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu Công ty cổ phần Cơ điện vật tư.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số biểu quyết của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

**II. Thẻ lệ biểu quyết:**

**1. Quy định chung.**

- Biểu quyết thông qua các Nội dung tờ trình, Biên bản, Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát Phiếu biểu quyết: Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội.

**2. Cách thức biểu quyết**

- Khi biểu quyết thông qua từng vấn đề tại Đại hội, các Cổ đông tán thành thì giơ “Phiếu biểu quyết” lên, mặt trước của thẻ hướng về phía Chủ tọa Đại hội.
- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các Cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ “Phiếu biểu quyết”.

**3. Tổng hợp kết quả.**

- Sau mỗi lần biểu quyết xong, Chủ tọa Đại hội sẽ thông báo kết quả số lượng hoặc tỷ lệ biểu quyết. Mọi khiếu nại, thắc mắc liên quan đến biểu quyết sẽ được giải quyết ngay tại Đại hội.
- Phiếu biểu quyết liên quan đến nội dung các tờ trình sẽ được thu lại và tiến hành kiểm phiếu.

- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

### III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, quy chế quản trị công ty, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư buôn bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được thông qua bởi từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

### IV. Hiệu lực.

Nguyên tắc, Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cơ điện vật tư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**   
  
**Hoàng Anh Tấn**

Hà nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH SỐ 01

(V/v: Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư;
- Căn cứ vào kết quả SCKD năm tài chính 2017 đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty là: **122.489.427 đồng**

Do lợi nhuận thấp nên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư kính trình Đại hội đồng cổ đông không chia cổ tức năm 2017 mà xem xét, thông qua trích lập quỹ khen thưởng từ lợi nhuận sau thuế năm 2017. Cụ thể như sau:

Trích lập quỹ khen thưởng: **50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)**

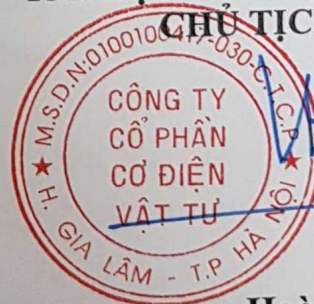
Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Anh Tấn**

Hà nội, ngày 10. tháng 4. năm 2018

## TỜ TRÌNH SỐ 02

(V/v: Chi trả thu lao hội đồng quản trị và Ban kiểm soát)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư;  
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc chi trả lương thu lao HĐQT và BKS và đề xuất mức chi của năm 2018 cụ thể như sau:

### 1. Số đã chi trả trong năm 2017:

Tổng số đã chi trả phụ cấp HĐQT và BKS năm 2017 là : 35.120.123 đồng  
Tổng số đã chi trả lương HĐQT chuyên trách năm 2017 : 32.788.506 đồng  
Tổng tiền lương đã chi trả Ban kiểm soát năm 2017 là : 92.688.000 đồng

### 2. Đề xuất mức chi của năm 2018 như sau:

#### 2.1. Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng

#### 2.2. Thù lao Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng

#### 2.3. Lương đối với thành viên chuyên trách:

Tính tối thiểu bằng lương chuyên viên Tài chính kế toán của Công ty. Cụ thể:

- Thành viên HĐQT chuyên trách tính phụ cấp bằng lương bậc 1 cấp trưởng phòng.
- Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách tính phụ cấp bằng lương bậc 2 chuyên viên Tài chính kế toán.

Trường hợp thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đang giữ chức vụ thì được hưởng của chức vụ đó và không tính thêm tiền lương.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hoàng Anh Tấn

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CƠ ĐIỆN VẬT TƯ  
Số: 62/CVC-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

### TỜ TRÌNH SỐ 03

(V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 6/6/2017 v/v hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn và quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư;
- Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư. Qua đó, Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị được thực hiện soạn thảo, đăng ký hoặc gửi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tới các cơ quan có thẩm quyền. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có hiệu lực kể từ ngày 20/04/2018.

Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được kính kèm tờ trình. Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Hoàng Anh Tấn**





Số: 64./CVC-TT

Hà nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## **TỜ TRÌNH 05**

*(V/v: Ủy quyền HĐQT quyết định các khoản đầu tư, góp vốn, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và tham gia đầu tư góp vốn)*

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư;
- Căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Để đảm bảo tính chủ động trong việc quản trị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo kịp thời đáp ứng các nhu cầu hoạt động của Công ty, nhanh chóng nắm bắt các cơ hội kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền xem xét, quyết định các khoản đầu tư, góp vốn, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; xem xét, quyết định việc tham gia đầu tư, góp vốn tại các công ty dẫn đến việc các công ty này trở thành công ty liên doanh, liên kết hoặc công ty con của Công ty CP Cơ điện vật tư.

Các nghị quyết, nội dung ủy quyền theo nghị quyết ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua cho đến khi có quyết định khác của ĐHĐCĐ thay thế.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**   
  
**Hoàng Anh Tấn**

**DỰ THẢO**  
**QUY CHẾ NỘI BỘ QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .... Ngày 20 tháng 04 năm 2018)*

Hà Nội, tháng 04 năm 2018

# MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC</b> .....	<b>2</b>
<b>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>4</b>
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	4
<b>CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>5</b>
Điều 3. Quyền của cổ đông.....	5
Điều 4. Trách nhiệm của cổ đông lớn.....	6
Điều 5. Quy chế quản trị công ty.....	6
Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.....	6
Điều 7. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập.....	8
Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	8
Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	8
<b>CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>9</b>
Điều 10. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.....	9
Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 12. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 13. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị.....	10
Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	10
Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	11
Điều 18. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 19. Thù lao của Hội đồng quản trị.....	13
Điều 20. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.....	13
<b>CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>13</b>
Điều 21. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	13
Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát.....	14
Điều 23. Thành phần Ban kiểm soát.....	14
Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.....	14
Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	14
Điều 26. Thù lao của Ban kiểm soát.....	15
<b>CHƯƠNG V: BAN ĐIỀU HÀNH</b> .....	<b>15</b>
Điều 27. Thành phần và thẩm quyền của Ban điều hành.....	15
Điều 28. Thư ký công ty.....	16
<b>CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH</b> 16	
Điều 29. Nguyên tắc phối hợp.....	16
Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành.....	16

Điều 31.	Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát .....	16
Điều 32.	Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành.....	17
<b>CHƯƠNG VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....</b>		<b>18</b>
Điều 33.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác .....	18
Điều 34.	Giao dịch với người có liên quan .....	18
Điều 35.	Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty .....	19
<b>CHƯƠNG VIII: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>		<b>19</b>
Điều 36.	Nghĩa vụ công bố thông tin .....	19
Điều 37.	Công bố thông tin về quản trị công ty .....	19
Điều 38.	Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty.....	19
Điều 39.	Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.....	20
Điều 40.	Đào tạo về quản trị công ty.....	20
<b>CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....</b>		<b>20</b>
Điều 41.	Ngày hiệu lực.....	20
Điều 42.	Sửa đổi bổ sung .....	20

## CĂN CỨ:

- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật hướng dẫn.
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
- Căn cứ theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng
- Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ điện vật tư.

## CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ quản trị công ty Quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông đồng thời thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Cán bộ quản lý, đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định và phát triển đúng mong đợi của cổ đông.
2. Quy chế này được áp dụng cho tất cả các Cổ đông, cá nhân là người có liên quan của cổ đông và/hoặc các thành viên không phải là cổ đông song có tham gia vào việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này; Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Quản trị công ty" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
    - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý;
    - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
    - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
    - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
    - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
  - b. "Công ty" là Công ty Cổ phần Cơ điện vật tư
  - c. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
  - d. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán
  - e. "Người quản lý doanh nghiệp" là người được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

- f. Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
  - g. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
  - h. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.
  - i. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định này.
  - j. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là:
  - a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty;
  - d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong công ty.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của cổ đông lớn**

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Quy chế quản trị công ty**

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế quản trị công ty. Quy chế quản trị công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Quy chế quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- b. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- d. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc;
- e. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc;
- f. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Ngoài ra, Quy chế quản trị công ty dẫn chiếu đến một số quy định trong Điều lệ Công ty; các quy chế, quy trình quản trị nội bộ của Công ty.

#### **Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường**

##### **1. Đại hội đồng cổ đông**

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều 12 Điều lệ Công ty.
3. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, gồm các nội dung chính sau:

a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Vào ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi đảm bảo đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền tham dự họp. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp đại hội đồng cổ đông phải mang theo các giấy tờ sau

- Giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp)

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết trên đó có ghi số đăng ký, họ tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sở hữu có đóng dấu treo của công ty.

c. Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu

Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào thẻ biểu quyết được phát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Số thẻ đồng ý nghị quyết được kiểm trước, số thẻ không đồng ý nghị quyết được kiểm sau. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

Ngoài phương thức bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông, Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

d. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.

e. Hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điều 129 Luật Doanh nghiệp

f. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

g. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng:

Việc thông báo quyết định của Đại hội đồng cổ đông ra công chúng tuân thủ quy định Công bố thông tin của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

i) Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty.

4. Công ty tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ



đồng tối thiểu 20 ngày trước ngày chốt danh sách. Công ty không hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Công ty hướng dẫn thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.

5. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Hàng năm công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
7. Công ty quy định trong Điều lệ công ty các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian họp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 7. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập**

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

#### **Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp và Điều 19 Điều lệ Công ty và phải đảm bảo có tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;
- b. Thù lao, chi phí hoạt động và cá lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
- e. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác;
- f. Các kế hoạch trong tương lai.

#### **Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;

- c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- d. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- e. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

### **CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 10. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị gồm 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống

#### **Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

#### **Điều 12. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
  - Trình độ chuyên môn;
  - Quá trình công tác;
  - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
  - Các thông tin khác (nếu có).
2. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên Hội đồng

quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều 18 Điều lệ công ty.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
6. Miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty

### **Điều 13. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

### **Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;
  - d. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của công ty.
3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
4. Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Pháp luật.
5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm chung tổ chức thực hiện mọi công việc của Hội đồng quản trị; điều khiển Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp 2014, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về công việc của mình;
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản hoặc thông qua các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; việc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị khác ký thay phải được thực hiện bằng văn bản.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản trị và phân công thành viên Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị; Đại hội đồng cổ đông; thông báo nội dung cuộc họp và yêu cầu Giám đốc, Ban kiểm soát hoặc cán bộ quản lý khác (nếu thấy cần thiết) chuẩn bị các tài liệu, báo cáo;
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị; nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị theo dõi và đôn đốc quá trình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
6. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Người Phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp
2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
  - b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - c. Tham dự các cuộc họp;
  - d. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
  - e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát Viên;
  - f. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
  - g. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - h. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 17. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện việc quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định tại Quy chế này.
2. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế của Công ty và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty.
3. Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Công ty, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
4. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
5. Yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
6. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình.
8. Triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị.
9. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.
10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 18. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể tham gia biểu quyết khi:
  - a. Có mặt tại cuộc họp.
  - b. Tham dự bằng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác.
  - c. Vắng mặt nhưng phiếu biểu quyết đựng trong phong bì dán kín được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất 01 giờ trước giờ khai mạc, và phong bì đựng phiếu biểu quyết của thành viên đó được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Một thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp Hội đồng quản trị cho một người khác nếu sự ủy quyền đó nhận được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị quyết định những vấn đề sau đây cần sự có mặt trực tiếp của các thành viên Hội đồng quản trị:
  - a. Phê chuẩn kế hoạch chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

- b. Bầu chọn Chủ tịch Hội đồng quản trị.
  - c. Bãi nhiệm Tổng Giám đốc và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.
  - d. Tái tổ chức hoặc giải thể công ty.
  - e. Tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu.
5. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
  6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.  
Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết

#### **Điều 19. Thù lao của Hội đồng quản trị**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị được chi trả các chi phí cần thiết có liên quan đến quản lý của Công ty; được hưởng thù lao và tiền thưởng. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức cụ thể thù lao và tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.
2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty và các công ty con thì thù lao được công bố bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.
3. Các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.

#### **Điều 20. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

### **CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 21. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 30 Điều lệ công ty và các Khoản 1, 2, và 5 Điều 12 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên ban kiểm soát theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Điều lệ công ty hoặc thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của công ty.

#### **Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.
2. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

#### **Điều 23. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
2. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

#### **Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.
2. Công ty xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ thành viên Ban kiểm soát hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

#### **Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:
2. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.
3. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 02 (hai) người. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ

ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.
5. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
7. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

#### **Điều 26. Thù lao của Ban kiểm soát**

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty và cho các cổ đông.

### **CHƯƠNG V: BAN ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 27. Thành phần và thẩm quyền của Ban điều hành**

1. Bộ máy điều hành của Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

#### **Thành lập và bãi nhiệm Ban điều hành**

1. Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
2. Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng Giám đốc.
3. Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Công ty có trách nhiệm thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trên Website của công ty để các cổ đông được biết.



## **Điều 28. Thư ký công ty**

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký công ty. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 29. Nguyên tắc phối hợp**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- a. Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
- b. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.
- c. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.
- d. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

### **Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành**

1. HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Định kỳ hàng quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.
3. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty. Tổng Giám đốc không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị được mời tham dự (không biểu quyết) các cuộc họp Hội đồng quản trị.
4. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

### **Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.
4. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của Ban kiểm soát, mọi biên bản họp Ban kiểm soát phải được gửi tới Hội đồng quản trị.
5. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của cán bộ quản lý theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
6. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu.
7. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
8. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 32. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành**

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng ban kiểm soát hoặc các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.
2. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty.
3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
4. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
5. Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

## CHƯƠNG VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

### **Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán.
4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 34. Giao dịch với người có liên quan**

1. Thẩm quyền phê duyệt việc ký kết hợp đồng giao dịch với người có liên quan được quy định tại Điều lệ Công ty và chi tiết tại Quy định phân cấp thẩm quyền tài chính của công ty.
2. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.

4. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

**Điều 35. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty**

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:
  - a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;
  - b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.
3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

## **CHƯƠNG VIII: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 36. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

**Điều 37. Công bố thông tin về quản trị công ty**

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 38. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty**

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định của Điều 134 Luật doanh nghiệp

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

**Điều 39. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 34 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

**Điều 40. Đào tạo về quản trị công ty**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Thư ký công ty của Công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

**CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 41. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm IX chương, 42 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư thống nhất thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người đại diện theo pháp luật.

**Điều 42. Sửa đổi bổ sung**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Hoàng Anh Tấn**